

BÁC HỒ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM VÀ CÔNG TÁC PHỤ NỮ TẠI SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ TIÊN AN

*“Việt Nam phụ nữ đời đời
Nhiều người vì nước, vì nòi hy sinh.
Ngàn thu rạng tiếng bà Trưng,
Ra tay cứu nước, cứu dân đến cùng.
Bà Triệu Ấu thật anh hùng,
Cưỡi voi đánh giặc, vẫy vùng bốn phương.
Mấy năm cách mệnh khẩn trương,
Chị em phụ nữ thường thường tham gia.
Mấy phen tranh đấu xông pha,
Lòng vàng gan sắt nào đã kém ai?”...*

*(Bài thơ “Phụ nữ” đăng trên
Báo Việt Nam độc lập, số 104,
ngày 1/9/1941)*

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không một mối của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người không chỉ một lòng muốn đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào, cho dân tộc Việt Nam, mà Người còn mong muốn giải phóng phụ nữ Việt Nam một cách toàn diện và triệt để khỏi thân phận nô lệ của đế quốc thực dân, thân phận nô lệ của một người phụ nữ phong kiến - lớp người phải chịu nhiều áp bức nhất, bất công nhất trong xã hội, đó là khát vọng cháy bỏng trong tâm nguyện của Người. Và, muốn được giải phóng, phụ nữ Việt Nam cũng phải đấu tranh, không ngừng học hỏi, đoàn kết, làm trọn nghĩa vụ, trách nhiệm của mình - đó chính là quan điểm của Chủ tịch

Hồ Chí Minh về phụ nữ.

Bằng việc đưa quyền bình đẳng nam nữ vào trong Hiến pháp năm 1946 - một hiến định đầu tiên dành cho phụ nữ Việt Nam kể từ khi dựng nước, hay quan tâm đến chị em phụ nữ bằng những hành động thiết thực như đưa đi học tập, vận động tham gia vào các sinh hoạt chính trị, Bác đã góp phần bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ, đưa phụ nữ Việt Nam sánh ngang hàng với nam giới trong nhiệm vụ gánh vác trọng trách quốc gia đại sự.

Tại Đại hội liên hoan phụ nữ “Năm Tốt” vào ngày 30/4/1964, Bác Hồ đã giúp phụ nữ nhận thức rõ: *“Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng*



(Ảnh sưu tầm)

chiến thắng lợi vẻ vang. Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông”.

Bác không chỉ chú trọng đến quyền bình đẳng của phụ nữ trong mọi quan hệ xã hội mà còn quan tâm cho hạnh phúc của phụ nữ trong quan hệ vợ chồng, Bác khuyên phụ nữ ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình để tự đấu tranh giải phóng mình khỏi những ràng buộc phi lý “chồng chúa vợ tôi”. Trong dịp gặp gỡ với cán bộ tỉnh Hà Tây ngày 10/2/1967, Bác đã phê phán tình trạng bạo lực gia đình chồng đánh vợ và khẳng định đây là tệ nạn không chỉ về mặt đạo đức mà còn là hành vi vi phạm pháp luật: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp”. Bác đã chỉ ra cho chúng ta thấy, phụ nữ không thua kém nam giới khi được tạo mọi điều kiện thuận lợi: “Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Thế là dưới chế độ tốt đẹp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước”.

Ngoài biểu dương những đóng góp to lớn của phụ nữ trong công cuộc kháng chiến đánh đuổi giặc ngoại xâm: “Miền Nam anh hùng có đội quân đấu tranh chính trị gồm hàng vạn chiến sĩ toàn là phụ nữ. Họ rất mưu trí và dũng cảm làm cho địch phải khiếp sợ và gọi họ là “đội quân tóc dài”. Phó Tổng Tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta”. Bác còn dành lời khen tặng phụ nữ bởi những thành tích trong học tập, rèn luyện và đóng góp trong mọi lĩnh vực... “Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo... Theo gương các bà, các mẹ và các chị anh hùng, nhiều cháu thiếu niên nhi đồng gái cũng rất ngoan... Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ

Việt Nam ta thật là anh hùng...”.

Bác luôn nhắc nhở Đảng, Nhà nước phải quan tâm đến công tác phụ nữ. Di chúc thiêng liêng của Người ghi rõ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”.

Ngày nay, thực hiện lời Di chúc thiêng liêng của Người, Đảng và Nhà nước ta đã và đang đặc biệt dành sự quan tâm ưu tiên phát triển bền vững nguồn lực phụ nữ bằng những hành động thiết thực: tăng cường giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt, trình độ nghề nghiệp và năng lực quản lý kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho phụ nữ; hỗ trợ phụ nữ làm kinh tế, tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo; đẩy mạnh các chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, cải thiện môi trường sinh hoạt tại từng địa phương; tạo điều kiện để chị em tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới...

Tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay, công chức, viên chức, người lao động nữ là 43 người, trong đó có 01/04 Lãnh đạo Sở là nữ (tỷ lệ 25%); 04/09 công chức nữ tham gia cấp ủy Đảng (tỷ lệ 44,4%); 06/09 công chức nữ có trình độ thạc sỹ (tỷ lệ 66,6%); tỉ lệ công chức nữ có trình độ cao cấp lý luận chính trị là 33,3% (03/09). Trên cơ sở đó, tiếp tục phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 01 Lãnh đạo Sở là nữ; đảm bảo tỷ lệ công chức, viên chức nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo từ cấp phòng trở lên đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030; đảm bảo tỷ lệ công chức, viên chức nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo được cử đi đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực đạt 75% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

(xem tiếp trang)

TƯ PHÁP THỪA THIÊN HUẾ QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

■ THIÊN AN

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, là giai đoạn nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; trong bối cảnh đó, bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp; ngành Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

trọng tâm công tác tư pháp năm 2022, cụ thể:

Thứ nhất, tập trung tham mưu về công tác thể chế và giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo thực hiện hiệu quả Chiến lược phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”.

Thứ hai, tổ chức thi hành hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), nhất là các luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua và các Nghị định quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Chú trọng thực hiện có



Sở Tư pháp phối hợp với Công đoàn cơ sở thành viên 1 tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2022

chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các công tác này, nhất là việc theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật. Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hình thức, mô hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong công tác này.

Thứ ba, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại địa bàn tỉnh.

Thứ tư, chủ động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, hành chính, thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đặc biệt là trong hoạt động công chứng, luật sư và đấu giá tài sản; quan tâm phát triển hiệu quả, chất lượng hoạt động trọng tài, hòa giải thương mại; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng.

Thứ năm, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tập trung giải quyết các vấn đề quốc tịch cụ thể phát sinh trong thực tiễn. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, nhất là công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Cuối cùng, đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ngành và trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

Với nhiều thời cơ, vận hội mới, cùng những nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, ngành Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế hứa hẹn tiếp tục đạt được vị trí xếp hạng cao trong các chỉ số xếp hạng Cải cách hành chính (Pax-Index); Năng lực cạnh tranh (DDCI); Chính quyền điện tử (ICT); Chất lượng hoạt động và xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022./.

T.A

BÁC HỒ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA...

(tiếp theo trang ...)

Bên cạnh công tác phát triển cán bộ phụ nữ, Đảng ủy, Lãnh đạo cơ quan Sở Tư pháp đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của công chức, viên chức, người lao động nữ tại cơ quan, đơn vị. Cùng với việc thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ gồm 08 thành viên, ngoài tham mưu cho Giám đốc Sở trong việc lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới vào việc xây dựng, triển khai thực hiện công tác tại cơ quan, Ban còn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ của từng năm, trong đó nêu rõ các mục tiêu, kết quả cần đạt, tiến độ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên chịu trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

Song song với việc tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ cho công chức, viên chức tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; Công đoàn Sở Tư pháp đã thường xuyên quan tâm tới đời sống tinh thần của phụ nữ, như: tổ chức giao lưu, tọa đàm, tham quan du lịch, tặng quà trong những ngày lễ kỷ niệm 8/3, 20/10 hằng năm; ưu tiên, hỗ trợ

vật chất, tạo điều kiện cho các chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống tiếp cận các gói vay lãi suất thấp từ Công đoàn viên chức tỉnh; thăm hỏi, động viên các gia đình công chức, viên chức, người lao động nữ trong các đợt thiên tai, lũ lụt, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19...

Có thể nói, cùng với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên phát triển nguồn lực phụ nữ, phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Ngành Tư pháp nói riêng luôn cố gắng học tập, công tác, từng bước vươn lên và ngày càng khẳng định vị thế của mình trong xã hội và trên trường quốc tế, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Phụ nữ Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế ngày nay không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn để không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình mà còn là người mẹ hiền đảm đang giữ gìn hạnh phúc gia đình, xứng đáng với sự quan tâm và tin tưởng của Đảng, Nhà nước và của Bác Hồ kính yêu./.

T.A

CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ PHONG TRÀO ĐOÀN THỂ NĂM 2021, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

■ THÙY TRANG

Năm 2021 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt sự bùng phát của đại dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác chuyên môn thuộc ngành Tư pháp mà còn khiến nhiều hoạt động, chương trình của Đảng và các Đoàn thể (Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) buộc phải hủy bỏ hoặc tạm hoãn.

Trong tình hình đó, với tinh thần vượt khó, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Đảng ủy Sở Tư pháp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên, công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là cán bộ, đảng viên) đề cao trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị; tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu triển khai kịp thời, đồng bộ mọi mặt công tác, nhằm mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Với tinh thần quyết tâm cao, trong năm 2021, Đảng ủy Sở Tư pháp đã thường xuyên chỉ đạo, đặc biệt đề cao trách nhiệm của người đứng đầu của các Chi bộ trực thuộc trong việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Công tác tổ chức



Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2021

xây dựng đảng, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ tiếp tục được chú trọng; công tác đào tạo cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được quan tâm thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên được tăng cường, góp phần tích cực vào công tác xây dựng đảng nói chung. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Sở, 100 % cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo kế hoạch, đảm bảo về nội dung, thời gian phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương. Tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lần thứ VII với 97% cán bộ, đảng viên tham gia Hội nghị. Các trường hợp không thể tham gia hội nghị,

Đảng ủy giao trách nhiệm cho đồng chí Bí thư các Chi bộ trực thuộc tiến hành quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, đẩy mạnh triển khai các kế hoạch về tiếp tục thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Có thể nói, nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh các phong trào thi đua tự học, tự rèn luyện, các cán bộ, đảng viên đã nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, giữ vững đạo đức phẩm chất cách mạng, trình độ chuyên môn được nâng cao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng là người cán bộ, đảng viên “*Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*”.

Bên cạnh công tác chuyên môn, các phong trào, hoạt động của đoàn thể cũng đã để lại nhiều dấu ấn. Trong năm 2021, các đoàn thể đã tích cực, chủ động phối hợp tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn như: ngày thành lập Đảng, thành lập Công đoàn Việt Nam, thành lập Chi đoàn TNCSHCM, thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Quốc tế Lao động, Thương binh - Liệt sĩ, thành lập Ngành Tư pháp... nhằm giáo dục cán bộ, đoàn viên phát huy đạo lý, truyền thống tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn” của quê hương đất nước, từ đó nâng cao nhận thức, tu dưỡng rèn luyện bản thân trên mọi cương vị công tác. Tuy bị hạn chế về số lượng hoạt động cũng như phạm vi tổ chức, nhưng nhờ có sự chuẩn bị chu đáo cùng nội dung phong phú, thiết thực, các hoạt động trên vẫn thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên hưởng ứng tham gia. Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế (26/3/1975-26/3/2021) và kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021), lần đầu tiên, Công đoàn, Hội cựu chiến binh và Chi đoàn

phối hợp tổ chức thành công Giải Cờ tướng Sở Tư pháp lần thứ I với 20 kỳ thủ tham gia. Qua đó, thành lập và ra mắt Câu lạc bộ Bóng bàn, Cờ tướng với hơn 25 hội viên, tạo không khí vui tươi cũng như sân chơi thể thao bổ ích cho toàn thể cán bộ, đoàn viên cơ quan. Trong những ngày cuối năm 2021, với sự ra đời và đi vào hoạt động của công trình ý nghĩa “Điểm sinh hoạt đoàn thể” đã trở thành tiền đề để duy trì và phát triển hơn các phong trào, hoạt động của các đoàn thể về sau, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp.

Ngoài ra, một số hoạt động đáng chú ý đã được thực hiện thành công như: kêu gọi, vận động 14 đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo do Công đoàn Viên chức, Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, trong đó có nhiều đoàn viên đã đăng ký hiến máu trong nhiều năm liền. Triển khai Chương trình “Cùng em đến trường” năm 2021 tại cơ quan, đơn vị với số tiền ủng hộ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng chẵn) cùng 395 quyển vở mới loại 100 trang; sách giáo khoa (cũ) lớp 1 (3 bộ); lớp 3; lớp 4; lớp 7; lớp 9 (3 bộ) và lớp 10; toàn bộ tiền mặt và sách vở trên đã được đại diện Chi đoàn, Công đoàn Sở bàn giao cho Công đoàn viên chức tỉnh để trao tặng giúp các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Hưởng ứng cuộc vận động quyên góp quỹ vì người nghèo, quỹ mái ấm tình thương do Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động. Tổ chức 04 đợt ra quân làm vệ sinh, tại khu vực xung quanh bờ hồ đường Tôn Đức Thắng phường Phú Hội và cùng với người dân tham gia vệ sinh đường phố sau lụt, bão. Đăng ký danh sách 19 đoàn viên khám sức khỏe miễn phí theo Chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động” do Công đoàn viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp tổ chức. Tổ chức hoạt động Xuân tình nguyện và trao các phần quà với

tổng giá trị 11 triệu đồng, gồm 6 triệu đồng tiền mặt và nhu yếu phẩm cho các em nhỏ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ Trẻ em khuyết tật chùa Long Thọ - thành phố Huế. Ủng hộ và quyên góp số tiền 1.000.000 đồng cùng các nhu yếu phẩm, kịp thời tiếp ứng cho người lao động tại thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia hoạt động tình nguyện hè năm 2021 tại huyện A Lưới do Đoàn Khối phát động, thông qua hoạt động Chi đoàn đã cùng các chi đoàn thuộc khối tham gia thực hiện công trình làm đường dẫn nước sạch vào nhà văn hóa, làm đường bê tông dân sinh; quét sơn 02 nhà văn hóa, nạo vét kênh mương nội đồng tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới....

Với tinh thần nỗ lực không ngừng trong công tác chuyên môn và trong phong trào đoàn thể. Năm 2021 vừa qua, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. So với năm 2020, chất lượng, các chỉ số xếp hạng đều tăng, cụ thể: Sở Tư pháp được Bộ Tư pháp xếp vị trí 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 12 bậc); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (DDCI) xếp thứ 13/23 đơn vị (tăng 08 bậc); Chỉ số cải cách hành chính xếp vị trí thứ 02/21 các Sở, ngành (tăng 03 bậc); đã hoàn thành 08/8 chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Sở Tư pháp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về công tác cải cách hành chính; Đảng ủy, Chi đoàn Sở Tư pháp được tặng giấy khen đơn vị xuất sắc của Đảng ủy khối, Đoàn khối các cơ quan - doanh nghiệp tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy được Đảng ủy khối bình chọn là 01 trong 10 đồng chí “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2021”; 02 đoàn viên được Công đoàn viên chức tỉnh tặng giấy khen...

Bước qua năm 2022 - năm thứ hai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025. Trong bối cảnh đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng còn gặp nhiều

khó khăn, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải nỗ lực, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng ủy Sở Tư pháp tiếp tục lãnh đạo cán bộ, đảng viên triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp có trọng tâm, trọng điểm nhằm thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của Sở, Ngành Tư pháp tại địa phương, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh. Tiếp tục lãnh đạo Công đoàn, Chi đoàn TNCS HCM, Hội Cựu chiến binh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022, tổ chức thành công Đại hội Công đoàn, Hội cựu chiến binh, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022 - 2027. Tăng cường chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể hoạt động theo quy định của Điều lệ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo nâng cao chất lượng các phong trào hoạt động của các đoàn thể, chăm lo củng cố, kiện toàn tổ chức, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên...

Có thể nói, năm 2022 đặt ra những nhiệm vụ, thách thức to lớn không chỉ đối với Đảng ủy mà còn đối với Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn TNCS HCM Sở Tư pháp. Để duy trì và phát huy hơn nữa những kết quả, thành tích đã đạt được, đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên Sở Tư pháp phải có sự nỗ lực, phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần chủ động, sáng tạo để vượt qua giai đoạn khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, xứng đáng với vai trò, vị thế của Ngành Tư pháp trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh Thừa Thiên Huế./.

T.T

TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ GIỚI THIỆU CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2020

■ NGUYỄN VĂN HÓA



*Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở phát biểu và giới thiệu chuyên đề:
Các nội dung mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý
vi phạm hành chính năm 2020*

Thực hiện Kế hoạch số 377/KH-TUBND, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn

tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022, trong các ngày (từ ngày 24/02/2022 đến ngày 25/02/2022), theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện: Phú Vang, Phong Điền và Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Sở Tư

pháp đã triển khai tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền tại các cơ quan, địa phương.

Tham dự hội nghị tại cấp huyện là đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện Công an cấp huyện; Trưởng phòng Tư pháp và cán bộ, công chức đầu mối làm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; đại diện các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức Địa chính - Xây dựng; đại diện Lãnh đạo Công an và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã. Đối với Chi cục Kiểm lâm là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các Phòng và các Hạt, đơn vị trực thuộc.

Tại Hội nghị đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu, đánh giá cao và ghi nhận sự chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị và giới thiệu chuyên đề: Các nội dung mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Nội dung các chuyên đề tập trung giới thiệu về các nội dung mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Một số khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn xử lý trong thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Qua đó,

nhằm trang bị cho các học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói chung và về xử phạt vi phạm hành chính nói riêng. Đồng thời, đây cũng là diễn đàn để cùng trao đổi những khó khăn, vướng mắc, những kiến nghị, đề xuất các giải pháp, hướng xử lý để giải quyết những tình huống phát sinh trong thực tế thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Qua các hội nghị, Sở Tư pháp đã tiếp nhận ý kiến của một số cơ quan, đơn vị, địa phương về những khó khăn, vướng mắc trong công tác xử phạt vi phạm hành chính cũng như các kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Với sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương, các Hội nghị đã được mục đích và yêu cầu đề ra là tập huấn một số nội dung quan trọng, cơ bản và chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính cho người làm công tác này tại cơ quan, đơn vị; góp phần triển khai, thực hiện có hiệu quả, đúng quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cũng như nâng cao một bước năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng áp dụng pháp luật xử phạt vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính./.

V.H

TIÊU CHÍ NÀO THỂ HIỆN VAI TRÒ THEN CHỐT, CHỦ ĐẠO CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG TRONG THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ CÔNG CHỨNG?

■ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Trong bối cảnh tăng cường xã hội hóa dịch vụ công chứng, vai trò của các Phòng Công chứng được xác định là “giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ công chứng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước” (điểm b khoản 2 mục I Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng). Vậy tiêu chí nào để xác định vai trò “chủ đạo, then chốt” của Phòng Công chứng trong thị trường dịch vụ công chứng?

Tiêu chí nào thể hiện vai trò then chốt, chủ đạo của Phòng Công chứng?

Khi thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, tác động đầu tiên đối với các Phòng Công chứng có thể nhìn thấy rõ nhất là giám sát doanh thu. Rõ ràng, với vị thế độc quyền trước đây, 100% thị trường công chứng thuộc về Phòng Công chứng. Tuy nhiên, với chủ trương xã hội hóa và tốc độ xã hội hóa diễn ra nhanh như hiện nay trong dịch vụ công chứng thì vấn đề giám sát do phải chia sẻ thị trường với các Văn phòng công chứng là điều hiển nhiên, thậm chí có Phòng Công chứng từ vị trí dẫn đầu thì đến nay, đã không còn giữ được vị trí “độc tôn” nếu xét theo doanh thu.

Từ thực tiễn đó, có những ý kiến lo ngại liệu Phòng Công chứng có giữ được vai trò “chủ đạo, then chốt” trong thị trường dịch vụ công chứng hay không? Vậy vai trò “chủ đạo, then chốt” của Phòng công chứng được thể hiện qua những tiêu chí gì, hay chỉ có tiêu chí doanh thu? Hiện nay, các văn bản của Nhà nước chưa nêu rõ thế nào



Phòng Công chứng số 2 tỉnh Thừa Thiên Huế
(ảnh sưu tầm)

là “chủ đạo, then chốt”, tiêu chí nào để xác định Phòng Công chứng có giữ được vai trò này của mình hay không.

Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng có nêu “Bảo đảm Phòng công chứng giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ công chứng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là “Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ

vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập”, “Đây mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện công khai, minh bạch, không thương mại hóa. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

Ngoài ra, Nghị quyết số 19-NQ/TW chỉ rõ mục tiêu tổng quát là: Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó, mục tiêu đến năm 2030 là tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

Từ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, có thể xây dựng một số tiêu chí xác định vai trò “chủ đạo, then chốt” của Phòng Công chứng như sau:

Một là, cung ứng dịch vụ có chất lượng ngày càng cao. Đây là tiêu chí đầu tiên cần đặt ra để khẳng định vị trí, vai trò của đơn vị sự nghiệp công lập. Lấy chất lượng dịch vụ là thước đo cho sự hiệu quả trong hoạt động của đơn vị. Trong lĩnh vực công chứng, vấn đề này càng quan trọng

hơn khi chức năng xã hội của công chứng viên là “nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội” (Điều 3 Luật Công chứng năm 2014). Với việc nâng cao chất lượng dịch vụ công chứng, tạo uy tín, bảo đảm sự tuân thủ pháp luật tuyệt đối trong hoạt động công chứng, sẽ thể hiện vai trò đầu tàu của Phòng Công chứng trong dẫn dắt hoạt động công chứng.

Ngoài ra, trong bối cảnh xã hội hóa, ngoài dịch vụ trọng tâm đặt vào nghiệp vụ công chứng, Phòng Công chứng cần cung ứng dịch vụ tốt ở khâu “chăm sóc khách hàng”, bảo đảm khách hàng vui vẻ khi đặt chân đến Phòng Công chứng và thật sự hài lòng, mong muốn quay trở lại khi bước chân ra khỏi trụ sở công chứng.

Hai là, đặt mục tiêu phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước lên trước. Trong bối cảnh xã hội hóa, nhiều tổ chức kinh tế có thể đảm đương được và đảm đương tốt việc cung ứng dịch vụ công. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn duy trì một số tổ chức dịch vụ sự nghiệp công là để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước, để các tổ chức Nhà nước bắt buộc và sẵn sàng đảm nhận những nhiệm vụ mà các tổ chức tư nhân khác có thể không thực hiện được hoặc không muốn thực hiện. Chính vì vậy, vai trò “chủ đạo, then chốt” của Phòng Công chứng chính là được thể hiện qua việc thực hiện những nhiệm vụ khó khăn do Nhà nước giao.

Ba là, không thương mại hóa, không vì mục tiêu lợi nhuận. Đây là tiêu chí quan trọng yêu cầu các tổ chức sự nghiệp công phải ghi nhớ khi Nhà nước đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng, nếu không muốn mất vai trò “chủ đạo, then chốt” của mình. Nếu thương mại hóa, nếu chạy theo lợi nhuận, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập có thể đánh mất hai tiêu chí nêu trên. Rõ ràng, khi đã vì lợi nhuận, vai trò nêu gương, tuân thủ pháp luật tuyệt đối có thể bị vi phạm; và vì lợi nhuận, không hoàn thành được những nhiệm vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước, vốn dĩ là những nhiệm vụ khó khăn, không mang lại lợi ích về mặt kinh tế cho tổ chức thực hiện.

Với 03 tiêu chí cơ bản nêu trên, nếu Phòng Công chứng thực hiện tốt sẽ phát huy cao vai

trò, vị trí “chủ đạo, then chốt” của mình trong thị trường dịch vụ công chứng. Một khi đặt trọng tâm vào chất lượng dịch vụ, không vì lợi nhuận, hẳn nhiên uy tín, vị thế của tổ chức ngày càng được nâng lên. Và trong nền kinh tế thị trường, khách hàng luôn luôn đặt niềm tin lâu dài vào đơn vị cung ứng dịch vụ chất lượng tốt, uy tín. Khi sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ khó khăn vì mục đích chính trị, vì quản lý nhà nước, đó là những nhiệm vụ hướng đến xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, vì người dân mà phục vụ thì vị thế, vai trò của đơn vị sự nghiệp công lập trong mắt người dân sẽ gần gũi, tốt đẹp hơn. Qua đó, vị trí, vai trò “chủ đạo, then chốt” của Phòng Công chứng tất nhiên sẽ phát huy một cách “hữu xạ tự nhiên hương”.

Một số vấn đề mang tính định hướng

- Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng nêu rõ “hướng dẫn chế độ tài chính của Phòng công chứng nhằm giải quyết một số bất cập về tài chính của Phòng công chứng”. Hiện nay, theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, Mức thu phí công chứng được áp dụng thống nhất đối với Phòng Công chứng và Văn phòng công chứng. Trong khi đó, tỷ lệ nộp số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước như sau: Phòng công chứng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì được trích 75% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Nộp 25% số tiền phí thu được còn lại vào ngân sách nhà nước. Phòng công chứng tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì được trích 60% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 40% số tiền phí thu được còn lại vào ngân sách nhà nước. Phòng công chứng do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì được trích 50% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 50% số tiền phí

thu được còn lại vào ngân sách nhà nước.

Đối với Văn phòng công chứng: Tiền phí thu được là doanh thu của Văn phòng công chứng. Văn phòng công chứng được giữ lại 100% số tiền phí thu được để trang trải cho việc thu phí và phải khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Văn phòng công chứng thực hiện lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn.

Như vậy, trong giai đoạn các Phòng Công chứng dần chuyển đổi sang cơ chế tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhưng tỷ lệ nộp số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước có sự khác nhau giữa Phòng Công chứng và Văn phòng công chứng có ảnh hưởng đến doanh thu của Phòng Công chứng. Vấn đề này cần được các cơ quan có thẩm quyền sớm khắc phục.

- Tránh tâm lý nóng vội. Trước xu thế xã hội hóa, nhiều Văn phòng công chứng ra đời và có kết quả hoạt động nổi trội, doanh thu cao hơn Phòng Công chứng, đã nảy sinh tâm lý lo lắng, nóng vội đối với các Phòng Công chứng trong việc khôi phục, duy trì vị thế hàng đầu. Tuy nhiên, chính tâm lý nóng vội, chỉ nhìn cái trước mắt mà chưa xác định các yếu tố khác của một đơn vị sự nghiệp công lập sẽ ảnh hưởng đến bản chất, mục tiêu duy trì hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chú trọng triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp đã được nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, tăng cường quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

N.T.Đ

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2017-2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ TIỀN AN

N ngày 25 tháng 5 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg về Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017 - 2021, ngày 19 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021, đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện từng năm. Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2017 - 2021 được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng thực hiện. Trong các năm 2017 đến 2021, công tác này luôn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo trực tiếp tại các Hội nghị triển khai công tác Tư pháp được tổ chức hàng năm; Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn trực tiếp đối với các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thông qua các phiên họp của Hội đồng. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện, định hướng về nội dung, hình thức, biện pháp triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể. Trên cơ sở kế hoạch và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Kế hoạch giai đoạn và cụ thể hóa từng năm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình

thực tiễn của từng cơ quan, địa phương.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 được tiến hành theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Tỉnh giao Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trực tiếp kiểm tra tại một số cơ quan, địa phương. Riêng năm 2020, 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 và tình hình thiên tai lụt bão vào cuối năm, UBND tỉnh đã yêu cầu các cơ quan, địa phương tự kiểm tra, gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp. Qua kết quả kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được các cơ quan, địa phương ngày càng chú trọng hơn, đặc biệt đã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Qua hoạt động kiểm tra, kịp thời chỉ đạo khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng như



Đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021

ghi nhận những mô hình, cách làm có hiệu quả để nghiên cứu, nhân rộng.

Thực hiện Chương trình PBGDPL, giai đoạn 2017 - 2021, về hình thức và nội dung PBGDPL không ngừng được đổi mới theo hướng chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các quy định thuộc các lĩnh vực trọng tâm, quan trọng trong kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các vấn đề liên quan mật thiết đến nhân dân như đất đai, môi trường, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, phòng, chống tham nhũng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026... Công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quan tâm đẩy mạnh. Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2017 - 2021 toàn tỉnh đã tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp 52.867 cuộc, với 2.128.606 lượt người tham dự; đã cấp phát 1.748.545 tài liệu pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đáng chú ý, công tác tuyên truyền pháp luật đã bám sát các nhiệm vụ chính trị quan trọng và yêu cầu thực tiễn trong từng thời điểm, như tuyên truyền pháp luật phục vụ đại hội Đảng các cấp, bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19...

Trong giai đoạn 2017 - 2021, Thừa Thiên Huế tiếp tục chủ trương đa dạng hóa nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Đặc biệt chú trọng tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin gắn với triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” được phê duyệt theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng khai thác, ứng dụng công nghệ thông

tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (biên soạn tài liệu, hội nghị, hội thảo, câu lạc bộ pháp luật, các hoạt động truyền thông...).

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng tổ chức Hội thảo và đã nhận được nhiều kiến nghị thiết thực, như: kết nối Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật với dịch vụ đang triển khai của tỉnh (Hue-S); phân công công chức pháp chế các sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai xây dựng, cập nhật Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh...

Hướng dẫn, xác định nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến văn bản luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; hướng dẫn cơ quan, đơn vị, cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí, các nhà trường thuộc phạm vi quản lý tăng cường thông tin, truyền thông, quán triệt, phổ biến rộng rãi văn bản; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin; hỏi đáp pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; tổ chức các chương trình đối thoại chính sách pháp luật; phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin, truyền thông, hệ thống loa truyền thanh cơ sở...; bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) thực hiện phổ biến văn bản luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Về hình thức, đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng, tổng kết, nhân rộng các mô hình có hiệu quả đã và đang được triển khai thực hiện. Ưu tiên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, hạp báo, thông tin cáo báo chí, đối thoại chính sách pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Các cơ quan, địa phương đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội, mạng viễn thông. Đến nay, Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt số lượt người truy cập là 176.500 lượt truy cập vào trang và gần 2.257.637 lượt xem

các bài viết đăng tải trên Trang. Sở Tư pháp xây dựng Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống” đi vào hoạt động từ năm 2020. Trung bình mỗi tuần đăng tải 01 nội dung lên Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống”, đã đăng tải gần 50 nội dung: tuyên truyền, giới thiệu các quy định pháp luật về bầu cử thể hiện dưới hình thức video clip, tờ gấp, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật,... Trang fanpage đạt 17.010 lượt tiếp cận các bài đăng, các video đạt 1.955 lượt xem, các bài viết đạt 664 lượt tương tác gồm: bình luận, chia sẻ... (tăng 27% mỗi tháng), trung bình mỗi ngày có thêm 20 lượt người đăng ký theo dõi trang. Các cơ quan, địa phương đều ứng dụng facebook, Zalo trong công tác thông tin, truyền thông và phổ biến pháp luật cho cán bộ, người dân (Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Cục Thuế tỉnh, một số xã, phường, thị trấn,...).

Chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL. Hiện nay, có 111 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 189 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 1.532 Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật. Đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật được quản lý, sử dụng cơ bản đúng yêu cầu, nhiệm vụ, đã góp phần tích cực vào công tác triển khai, quán triệt các văn bản quy pháp luật kịp thời cho từng cơ quan, địa phương. Từ năm 2017 đến 2021, hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ này được tiến hành từng năm. Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức bồi dưỡng, tập huấn ngay tại 09 huyện, thị xã, thành phố Huế, trung bình mỗi đơn vị là 80 người/năm (tổng cộng 720 người/năm). Ngoài ra, nhiều hội thảo, tọa đàm được tổ chức nhằm bàn về giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả

hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Báo cáo viên pháp luật và Tuyên truyền viên pháp luật cơ bản đáp ứng về số lượng, chất lượng. Đội ngũ này được các cơ quan, địa phương tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật do cơ quan chuyên ngành tổ chức. Do đó, kịp thời cập nhật tình hình chung về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như các kỹ năng cần thiết phục vụ công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 đã tiếp tục tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác PBGDPL, từ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL tại ngành, địa phương. Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thể chế về công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, về cơ bản phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác này. Nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật tiếp tục được đổi mới, đáp ứng đúng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân, ứng dụng nhiều hình thức PBGDPL mới mang lại sức lan tỏa sâu rộng. Mối quan hệ phối hợp giữa các cấp các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng chặt chẽ. Nguồn lực đảm bảo thực hiện công tác PBGDPL được quan tâm hơn trước. Đa số người dân đã ý thức được việc tìm hiểu và chấp hành pháp luật là nghĩa vụ của bản thân và tự giác thực hiện, đồng thời vận động, thuyết phục những người

TRAO ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG CẢI CHÍNH HỘ TỊCH NHẪM HỢP THỰC HÓA GIẤY TỜ CÁ NHÂN

■ TRẦN NGỌC TUẤN

Mỗi một cá nhân từ khi sinh ra đến khi trưởng thành được các cơ quan có thẩm quyền cấp rất nhiều loại giấy tờ như: Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân, Sổ hộ khẩu, Học bạ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận kết hôn hoặc các văn bằng, chứng chỉ khác... Những giấy tờ này thể hiện thông tin về nhân thân, nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, các mối quan hệ gia đình... và có ý nghĩa trong việc cung cấp, xác định danh tính, nhân thân của một con người.

Tuy nhiên, xuất phát từ việc sai sót khi kê khai, đăng ký của người dân và do sai sót của các cơ quan khi đăng ký giấy tờ hoặc do các giai đoạn lịch sử khác nhau mà thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quê quán, họ tên và các thông tin khác... của người dân có sự sai lệch, không thống nhất với nhau. Do đó trên thực tế hiện nay, tồn tại một số trường hợp công dân có thông tin cá nhân trong các loại giấy tờ như: Chứng minh/Căn cước công dân, Sổ hộ khẩu, Học bạ, Thẻ bảo hiểm, các bằng cấp, chứng chỉ khác... không thống nhất với Giấy khai sinh, Sổ đăng ký khai sinh.

Điều 6 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP) quy định:

- Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân.

- Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán;

quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.

- Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh”.

Như vậy, về nguyên tắc tất cả mọi giấy tờ của cá nhân có nội dung liên quan đến họ, chữ đệm, tên, giới tính, quê quán, quan hệ cha, mẹ con... phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.

Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “Cải chính hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch là việc chỉnh sửa thông tin cá nhân trong Sổ hộ tịch hoặc trong bản chính giấy tờ hộ tịch và chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch”.

Như vậy, Pháp luật về hộ tịch cho phép người đã đăng ký hộ tịch có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện cải chính thông tin trong Sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch trong trường hợp có sai sót khi đăng ký. Theo đó, các thông tin hộ tịch nếu bị sai sót thì đều được cải chính. Điều quan trọng nhất là người yêu cầu cải chính hộ tịch phải có chứng cứ chứng minh về lỗi sai sót khi đăng ký hộ tịch. Lỗi sai sót ở đây được hiểu là sai sót của người đề nghị đăng ký hộ tịch hoặc sai sót của cơ quan đăng ký hộ tịch. Nếu không chứng minh được có sai sót, thì không được cải chính hộ tịch. Các yêu cầu cải chính hộ tịch chỉ để nhằm mục đích “hợp

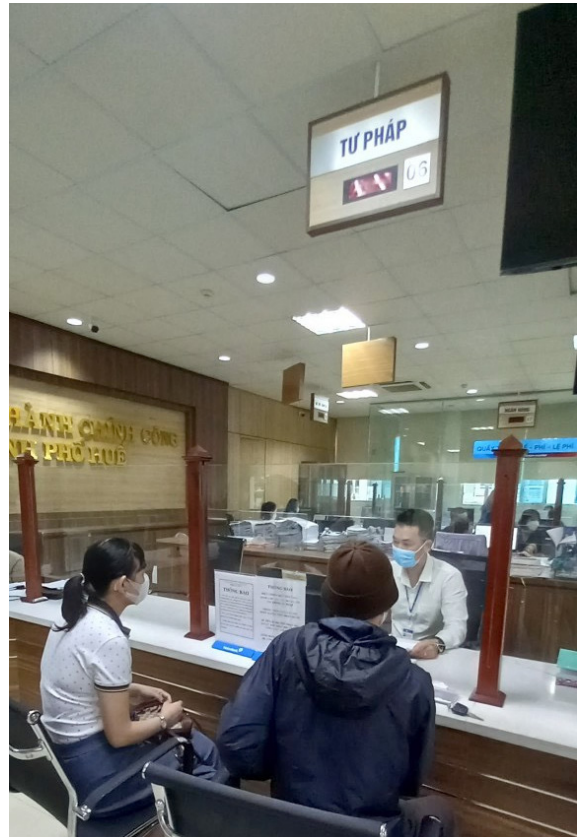
thức hóa những sai sót trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân” thì không được xem xét, giải quyết.

Mặc dù pháp luật đã có quy định hết sức cụ thể như thế, tuy nhiên, xuất phát từ tâm lý e ngại khi phải điều chỉnh hàng loạt các giấy tờ nêu trên theo Giấy khai sinh/Sổ đăng ký khai sinh nên nhiều trường hợp người dân đã lựa chọn việc “cải chính” Giấy khai sinh/Sổ đăng ký khai sinh để không phải điều chỉnh các giấy tờ khác, trong khi việc đăng ký khai sinh đã được thực hiện đúng với quy định của pháp luật về hộ tịch (không có sai sót khi đăng ký hộ tịch).

Đây là tình trạng không thực hiện đúng quy định về pháp luật hộ tịch khá phổ biến và để lại nhiều hệ lụy cho người dân cũng như các cơ quan đăng ký hộ tịch. Ngoài ra, một số đối tượng còn lợi dụng việc cải chính theo thông tin sai lệch nhằm mục đích trục lợi bảo hiểm xã hội, giải quyết các chế độ, chính sách về lương hưu, nhận trợ cấp, sai lệch tuổi tác để tiếp tục ở lại làm việc, thay đổi thông tin nhân thân để trốn tránh trách nhiệm hình sự hoặc các mục đích trái pháp luật khác...

Liên quan đến vấn đề này, tại Kết luận số 1203/KLTTCTN-HTQTCT ngày 02/11/2018 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận: “*Khi giải quyết những hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch phải bảo đảm tính chặt chẽ, phải chứng minh được có sai sót khi đăng ký, các giấy tờ làm căn cứ cải chính hộ tịch phải được cấp trước thời điểm đăng ký khai sinh. Nếu hồ sơ thiếu giấy tờ chứng cứ chứng minh thì phải tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trên thực tế tránh trường hợp việc thay đổi, cải chính hộ tịch nhằm mục đích hợp thức hóa giấy tờ cá nhân*”.

Để khắc phục tình trạng người dân yêu cầu cải chính thông tin hộ tịch một cách tùy tiện (đặc biệt là cải chính ngày, tháng, năm sinh) nhằm “hợp thức hóa” với các giấy tờ khác mà không có cơ sở cải chính hộ tịch, xảy ra



Người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch tại Trung tâm hành chính công Ủy ban nhân dân thành phố Huế

tại một số huyện, thị xã, thành phố Huế, theo quan điểm của tác giả, công chức làm công tác hộ tịch tại các địa phương cần từ chối việc cải chính hộ tịch khi không chứng minh được yếu tố sai sót trong quá trình đăng ký hộ tịch.

Thiết nghĩ, công chức thực hiện công tác hộ tịch tại các huyện, thị xã, thành phố Huế cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm trong việc giải thích cho người dân hiểu rõ giá trị pháp lý của Giấy khai sinh, những ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của công dân và những người có liên quan trong việc yêu cầu cải chính thông tin hộ tịch mà không có cơ sở xác định được yếu tố sai sót trong quá trình đăng ký, qua đó đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ trong đăng ký và quản lý về hộ tịch./.

T.N.T

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2021 VÀ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

■ NGỌC HIỀN

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh; tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, tác động, ảnh hưởng lớn đến các mặt đời sống, kinh tế, xã hội, gây áp lực rất lớn cho vấn đề an sinh xã hội, công ăn việc làm của người dân. Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách trong chỉ đạo, triển khai, thực hiện, với tinh thần, quan điểm xuyên suốt là “*Chống dịch như chống giặc*”; đồng thời, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ và tấn công trấn áp tội phạm đạt được kết quả tích cực. Tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế, kéo giảm (*giảm 12,77%*); tập trung triệt xóa, đấu tranh mạnh với các ổ, nhóm, đối tượng hoạt động “tín dụng đen”, cờ bạc, xâm phạm sở hữu (cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, trộm cắp, lừa đảo...), sử dụng công nghệ cao, mạng internet để phạm tội; tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục được quan tâm đấu tranh quyết liệt...; tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự đạt 91,19%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng kết luận đạt 100% (vượt chỉ tiêu Quốc hội giao); tập trung thực hiện có hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn phức tạp về trật tự xã hội, nhất là chuyển hóa mô hình điểm Kiệt 131, Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, ghi nhận, đánh giá rất cao, nhân rộng cho nhiều địa bàn khác. Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm tiếp

tục được quan tâm chỉ đạo, nhất là các giải pháp phòng chống oan, sai, bức cung, nhục hình; công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Những kết quả đạt được đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đảm bảo tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, sự phối hợp, hiệp đồng chiến đấu của các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn; sự ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân; đặc biệt là sự kiên trì, bền bỉ, khắc phục khó khăn của các lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, nhất là Công an các xã, phường, thị trấn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề, tình hình nổi lên cần tập trung giải quyết như: tình hình trộm cắp tài sản còn xảy ra nhiều, gây lo lắng cho nhân dân; hoạt động cho vay “tín dụng đen” vẫn còn tiềm ẩn phức tạp; tình hình mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép ma túy tổng hợp với số lượng lớn phát hiện ngày càng nhiều, tình trạng thanh thiếu niên sử dụng ma túy tập thể tại nhà nghỉ, khách sạn, karaoke... còn diễn ra phức tạp; tội phạm lừa đảo qua mạng; xâm hại phụ nữ, trẻ em có xu hướng gia tăng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực, trong nước còn nhiều diễn biến khó lường, nhất là dịch bệnh Covid-19 và biến đổi khí hậu sẽ tác động rất lớn đến đời sống nhân dân;

đồng thời, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, các loại đối tượng chống đối và tình hình tội phạm dự báo sẽ còn gia tăng. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn trong thời gian tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; trọng tâm là thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội khóa 14. Xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; lồng ghép công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội; tập trung xây dựng, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương tại Chỉ thị 09-CT/TW, tạo thế trận an ninh vững chắc ở cơ sở phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

- Tăng cường quản lý địa bàn, đối tượng, nhất là số đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng nghiện ma túy, đối tượng không nghề, nghề nghiệp không ổn định, đối tượng hoạt động lưu động. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, làm giảm các loại án nổi cộm, nhất là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản; ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn ma túy, cờ bạc, “tín dụng đen”, giữ vững môi trường bình yên, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Rà soát, xác định các địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội để tập trung các biện pháp, giải pháp chuyển hóa, nhằm tạo chuyên biên về tình hình trật tự, an toàn xã hội ngay tại các địa bàn cấp cơ sở xã, phường, thị trấn; đẩy lùi tình hình tội phạm và vi phạm

pháp luật, làm giảm đến mức thấp nhất tội phạm xảy ra.

- Phát huy hiệu quả hoạt động phối hợp điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác điều tra xử lý tội phạm, giải quyết nhanh các vụ án điểm, đưa ra xét xử để kịp thời phục vụ yêu cầu phòng ngừa tội phạm. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật trong công tác điều tra, xử lý tội phạm, không để xảy ra oan, sai, không bỏ lọt tội phạm, nhất là việc áp dụng các văn bản luật mới ban hành.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng vi phạm pháp luật tại gia đình và cộng đồng dân cư nhằm hạn chế tái phạm, phát sinh vi phạm pháp luật mới. Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ; thường xuyên triển khai các cao điểm tuyên truyền, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, nhất là đối với các lỗi là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, quyết tâm kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông.

- Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế chiến lược trong công tác phòng chống tội phạm. Chú trọng thực hiện có hiệu quả hợp tác phòng, chống ma túy với các tỉnh Salavan, Sê Kông của Lào, ngăn chặn từ sớm, từ xa nguồn cung ma túy, kiên quyết không để ma túy thâm lậu qua tuyến biên giới trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chú trọng công tác nghiên cứu khoa học để tham mưu, triển khai các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tham gia sâu hơn, triển khai tốt các giải pháp Đô thị thông minh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thừa Thiên Huế là điểm đến an ninh, an toàn./.

N.H

ĐẨY MẠNH TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC ĐỘI NGŨ HÒA GIẢI VIÊN - GÓP PHẦN NÂNG CAO TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CHO NHÂN DÂN

■ THANH HUẾ

ALưới là huyện miền núi phía tây của tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích tự nhiên 1.224,64 km², có vị trí địa lý kinh tế, quốc phòng vô cùng quan trọng của tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực Bắc Trung Bộ; dân số khoảng 56.370 nghìn người trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 75%. Toàn huyện có 01 thị trấn, 17 xã tương ứng với 95 tổ hòa giải ở cơ sở với 634 hòa giải viên, trong đó hòa giải viên là người dân tộc thiểu số chiếm 86,8%. Các tổ hòa giải được cơ cấu đầy đủ các thành phần như: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Già làng, Trưởng bản, Trưởng Ban Mặt trận, Hội Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, những người có uy tín, trong cộng đồng bảo đảm đủ năng lực được lựa chọn. Mỗi tổ hòa giải có trên 03 hòa giải viên, đa số có trình độ học văn từ trung học phổ thông trở lên, hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật có 19 người, chiếm gần 3% tổng số hòa giải viên. Đây là đội ngũ được xem là tuyến đầu gánh vác trách nhiệm và sứ mệnh giải quyết các mâu thuẫn, tuyên truyền pháp quyền, duy trì ổn định và thúc đẩy hòa hợp trong nhân dân.

Trong thời gian qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện không ngừng phát triển, đội ngũ hòa giải viên luôn nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và tự nguyện. Hoạt động hoà giải đã từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày một đi vào nề nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã có những diễn biến phức tạp, nguy hiểm, tuy nhiên, điều này nhưng không làm ảnh hưởng đến tinh thần trách nhiệm và chất



Phòng Tư pháp huyện A Lưới đã tổ chức Hội nghị triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở” tại xã Hồng Bắc

lượng của các tổ hòa giải ở cơ sở. Theo số liệu thống kê, hoà giải viên trên địa bàn huyện đã tiến hành thụ lý hòa giải 123 vụ việc, trong đó hòa giải thành 94 vụ việc, đạt tỷ lệ: 76,4%; hòa giải không thành 20 vụ việc, chiếm tỷ lệ 16,3 %, 09 vụ việc chuyển sang kỳ sau. Với kết quả đáng ghi nhận như trên, các hòa giải viên đã góp phần giảm bớt các vụ việc tranh chấp phát sinh lớn, khiếu kiện cho cơ quan chính quyền địa phương và Tòa án nhân dân huyện, đồng thời có tác dụng giáo dục pháp luật hiệu quả, lan tỏa pháp luật trong cộng đồng. Xác định rõ mục tiêu, dù hòa giải có thể không thành, nhưng thông qua buổi hòa giải sẽ tuyên truyền những bài học giáo dục pháp luật đến mọi người. Thông qua hoạt động hòa giải đã góp phần duy trì, củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phát huy đạo lý, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong cộng đồng dân cư.

Từ thực tiễn hoạt động hòa giải ở cơ sở cho thấy, có những vụ việc nếu không được phát hiện sớm, hòa giải kịp thời, thì chỉ từ những mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp hết sức nhỏ, có khi chỉ là “con gà tức nhau tiếng gáy”, bất đồng về quan điểm sống..., mà trở thành phức tạp, làm cho tình hình trở nên nghiêm trọng, gay gắt, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, tính mạng của các bên, gây mất trật tự công cộng, làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, thậm chí từ tranh chấp dân sự chuyển thành vi phạm pháp luật, phạm tội hình sự. Điển hình những ngày đầu năm 2022, từ một mâu thuẫn nhỏ ở huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (*xảy ra vào ngày 15/02/2022*) đã làm nóng các trang mạng xã hội, gây bất bình xã hội. Từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến vụ án giết người và bao nhiêu từ “nếu” được nói ra: nếu hai bên chín bỏ làm mười, nếu hòa giải viên “nắm bắt nhanh nhạy tình hình”, nếu “được hòa giải kịp thời”... nhưng bây giờ đã quá muộn.

Để tránh tình trạng tương tự như trên xảy ra trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên, từ đó giúp đội ngũ này làm tốt vai trò “trung gian” nhằm hạn chế thấp những mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân, nâng cao chất lượng các tổ hòa giải cơ sở và thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh nói chung, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện A Lưới nói riêng về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn năm 2019 - 2022” năm 2022, Phòng Tư pháp huyện A Lưới đã kịp thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải viên ở cơ sở năm 2022. Qua đó, đã nhấn mạnh việc tập trung thực hiện các giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực hoạt động hòa giải ở cơ sở, cụ thể: cần tăng cường phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại cộng đồng; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cho công

chức quản lý và hòa giải viên Tổ hòa giải ở cơ sở; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ hòa giải viên.

Với mục tiêu nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và của Nhà nước; góp phần nâng cao tiếp cận pháp luật của nhân dân trong; những năm qua các cấp, các ngành trên địa bàn huyện A Lưới đã luôn nỗ lực tổ chức và các hoạt động liên quan đến bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ hòa giải viên. Ngay từ đầu năm 2022, Phòng Tư pháp huyện A Lưới đã đẩy mạnh hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo cụm xã. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra phức tạp, việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ theo từng cụm xã đã phát huy rất hiệu quả, đặc biệt, thông qua hoạt động này đã kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các Tổ hòa giải ở cơ sở từng đơn vị, từ đó đưa ra những giải pháp, hướng dẫn thêm về kỹ năng xử lý tình huống cụ thể cho các hòa giải viên. Đồng thời, ngoài các chuyên đề về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên được Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp xây dựng, Phòng Tư pháp đã chú trọng đổi mới nội dung, lồng ghép việc thực hiện “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của các hòa giải viên trên địa bàn. Với các kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng tin chắc rằng các hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn huyện thông qua hoạt động hòa giải của mình sẽ đưa đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân một cách tự nhiên, trực tiếp, có sức thấm thấu sâu sắc, sức lan tỏa sâu rộng, nhân dân địa bàn A Lưới sẽ được tiếp cận pháp luật một cách trực tiếp hơn; nhất định công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới sẽ gặt hái được nhiều thành tựu đáng khích lệ hơn nữa.

T.H

MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

■ HỮU BÌNH

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg), áp dụng từ năm 2022 và thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg. Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg được xây dựng theo hướng tinh gọn, dễ áp dụng; khắc phục những bất cập, hạn chế của Quyết định số 619/QĐ-TTg thông qua việc điều chỉnh các tiêu chí, chỉ tiêu phù hợp với thực tiễn; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong tình hình mới.

Một trong những điểm mới đáng chú ý là điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg quy định *“Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”*

So với quy định trước đây, quy định mới đã thu hẹp đối tượng trong phạm vi cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã và bị xử lý kỷ luật hành chính với bất kỳ hình thức nào. Tuy nhiên, về bản chất, điều kiện cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là cơ bản giống nhau. Liên quan đến vấn đề này, trong quá trình thực tiễn vận dụng các quy định đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có thể nảy sinh một số vướng mắc như sau:

Trường hợp thứ nhất: trong năm đánh giá, cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy,

chính quyền cấp xã đã xảy ra hành vi vi phạm pháp luật và đã tổ chức cuộc họp xử lý, tuy nhiên quyết định xử lý kỷ luật hành chính được ban hành vào năm liền kề tiếp theo. Vậy trường hợp này việc cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật sẽ được áp dụng để xét điều kiện trong năm đánh giá hay năm liền kề sau năm đánh giá?

Về trường hợp này, theo quan điểm của tác giả, pháp luật vẫn có quy định những trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật (Điều 3 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức) và thời gian tạm hoãn này không được tính vào thời hạn xử lý kỷ luật; do đó, không thể lấy thời điểm ban hành quyết định xử lý kỷ luật làm căn cứ để đánh giá cấp xã đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Để phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Khoản 1 Điều 156 về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật) và các luật chuyên ngành như: Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự..., trong trường hợp này, có thể hiểu hành vi xảy ra thuộc trường hợp **bị** xử lý kỷ luật hành chính, không nhất thiết là hành vi **đã bị** xử lý kỷ luật hành chính. Do vậy, cần căn cứ vào thời điểm xảy ra hành vi bị xử lý kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã để đánh giá điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trường hợp thứ hai: cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật về Đảng thì cấp xã có đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hay không?

Đối với trường hợp trên, tác giả cho rằng



Sở Tư pháp tham gia thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại hai xã Hương Xuân và Hương Lộc, huyện Nam Đông

cần đối chiếu với quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, cụ thể: “*Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật. Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị ngay các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể.*” Do đó, hình thức kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính là khác nhau và không thể lấy quyết định kỷ luật Đảng để thay thế quyết định kỷ luật hành chính làm căn cứ, điều kiện để đánh giá cấp xã có đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hay không.

Ngoài ra, một số quan điểm cho rằng nếu hành vi vi phạm không thuộc phạm vi thi hành công vụ thì vẫn đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm trong thi hành công vụ là những vi phạm về nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Để giải quyết vấn đề trên, cần xem xét quy định tại Điều 2 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 đưa ra khái niệm về hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, theo đó: “*Hoạt động công vụ của cán bộ, công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan*”. Như vậy, nếu hành vi của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác... thì vẫn cần xem xét đó là hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

Có thể nói, việc ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg là dấu mốc quan trọng, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý của công tác chuẩn tiếp cận pháp luật. Tuy nhiên để hạn chế các trường hợp hiểu và áp dụng quy định chưa đúng, chưa thống nhất, kiến nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể để đảm bảo hiệu quả, chất lượng công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng, công tác xây dựng nông thôn mới nói chung./.

H.B

ĐẠI HỘI CHI ĐOÀN SỞ TƯ PHÁP LẦN THỨ VIII: ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - XUNG KÍCH, TÌNH NGUYỆN VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

■ VĂN ĐỨC - THANH THẢO

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, Chi đoàn Sở Tư pháp đã tổ chức thành công Đại hội Chi đoàn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022 - 2024. Đại hội là sự kiện có ý nghĩa quan trọng nhằm tổng kết công tác đoàn, phong trào đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Tham gia Đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Sở, đồng chí Phan Thùy Dương - Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Sở, đồng chí Trần Đình Bình - Phó Bí thư thường trực Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp, đại diện Ban Chấp hành Chi đoàn Tòa án nhân dân tỉnh, đại diện Công đoàn, Hội Cựu chiến binh Sở Tư pháp cùng toàn thể đoàn viên thanh niên Chi đoàn.

Tại Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch, đồng chí Trương Anh Huân - Bí thư Chi đoàn đã trình bày bản Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Chi đoàn Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2020 - 2022 - phương hướng, nhiệm vụ công tác Đoàn, phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2022 - 2024 và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Tư pháp. Nhìn lại nhiệm kỳ 2020 - 2022 vừa qua, do tình hình dịch bệnh mà một số hoạt động của Chi đoàn tạm hoãn, chưa thể triển khai theo đúng kế hoạch. Tuy nhiên, thay vào đó, chất lượng các hoạt động được chú trọng đầu tư,



Đồng chí Phan Thùy Dương - Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tặng hoa, chúc mừng Ban Chấp hành Chi đoàn Sở Tư pháp khóa VIII

như: phong trào hiến máu tình nguyện, hoạt động chủ nhật xanh, tham gia các cuộc thi kiến thức... đạt được nhiều thành tích xuất sắc, để lại ấn tượng sâu sắc và được Lãnh đạo Sở, Đoàn khối cấp trên ghi nhận. Nhờ đó, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp và Đoàn khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Chi đoàn cũng gặp phải một số khó khăn như phần lớn đoàn viên đã quá tuổi sinh hoạt đoàn, các đoàn viên còn nặng về công việc chuyên môn do đó chưa đảm bảo thời gian sinh hoạt đoàn, nguồn kinh phí hoạt động Đoàn còn hạn hẹp... Tại phần thảo luận, các đoàn viên đã có cơ hội được tham gia trình bày, đóng góp ý kiến trực tiếp về công tác xây dựng, phát triển Chi đoàn đến Lãnh đạo Sở và đại diện Đoàn khối cấp trên.

Thông qua tham luận và các ý kiến đóng góp, các đoàn viên đã thể hiện được tâm tư, nguyện vọng và quyết tâm được đóng góp sức trẻ để lập thành tích, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao vào thành tích chung của cơ quan, đơn vị.

Sau khi lắng nghe các đoàn viên thảo luận, đồng chí Phan Thuỳ Dương - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở đã ghi nhận, đồng thời đưa ra những định hướng chỉ đạo Chi đoàn cần “chú trọng hơn về chất lượng đoàn viên không chỉ về chuyên môn, trình độ mà còn cả về phẩm chất đạo đức, ý thức trong hoạt động của Chi đoàn và cơ quan. Đề nghị Chi đoàn có sự kết nối với các chi đoàn bạn, với Đoàn khối cơ quan tỉnh và đặc biệt là với Lãnh đạo Sở, Công đoàn, Hội cựu chiến binh tại cơ quan”. Cũng đồng quan điểm trên, đồng chí Trần Đình Bình - Phó Bí thư Đoàn khối các cơ quan tỉnh bày tỏ sự nhất trí với các mục tiêu xây dựng công tác Đoàn và phong trào thanh niên và đại hội đã đề ra. Bên cạnh đó, đồng chí cũng đã nêu ra tình hình chung của Đoàn khối tỉnh về vấn đề số lượng và độ tuổi đoàn viên, đồng chí nhấn mạnh “Chi đoàn cần nỗ lực duy trì và nâng cao chất lượng đoàn viên, giữ lại

những đoàn viên tinh túy, sáng suốt lựa chọn đại diện ưu tú tham gia và Ban chấp hành Chi đoàn, góp phần xây dựng Chi đoàn Sở Tư pháp vững mạnh”.

Tại Đại hội Chi đoàn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022 - 2024 đã bầu Bí thư, Ban chấp hành nhiệm kỳ mới có đầy đủ phẩm chất, năng lực trí tuệ để lãnh đạo Chi đoàn thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Nghị quyết Đại hội thông qua, đồng thời bầu chọn những gương mặt ưu tú, xuất sắc tham dự Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, Đại hội Chi đoàn lần thứ VIII khép lại thành công tốt đẹp, mang ý nghĩa lớn trong việc phát huy tính sáng tạo, tính năng động của mỗi đoàn viên thanh niên, tiếp tục tinh thần xung kích của tuổi trẻ Sở Tư pháp trên tất cả các mặt hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao và xây dựng Chi đoàn ngày càng vững mạnh, qua đó góp phần cùng cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp xây dựng Chi bộ Đảng bộ Sở Tư pháp trong sạch, vững mạnh.

V.Đ - T.T

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN...

(tiếp theo trang ...)

xung quanh cùng tuân thủ pháp luật. Qua tổng kết công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh, tình hình hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật được kiểm chế, kiểm soát, không để hình thành các đường dây, tổ chức tội phạm có tính chất nguy hiểm, phức tạp, tội phạm hoạt động mang kiểu “xã hội đen” trên địa bàn tỉnh. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, tình hình an ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững; không xảy ra những vụ việc lớn nổi cộm, nhất là những vụ việc liên quan đến khiếu nại, tố cáo, an ninh, chính trị, tranh chấp đất đai, tụ tập đám đông gây rối.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021, bám sát

chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Chương trình này trong giai đoạn tiếp theo trên địa bàn tỉnh; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên, liên tục và ở tầm cao hơn, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết, chủ động tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thông qua đó thực hiện kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật./.

T.A

SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ

■ THỦY PHƯƠNG

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nhiệm vụ quan trọng của chính quyền địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ này lại càng quan trọng hơn khi hầu hết các doanh nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Sở Tư pháp là cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng và chủ trì thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi toàn tỉnh.

Với nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với nhiều hoạt động cụ thể và dần trở thành người đồng hành cùng doanh nghiệp, như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giải đáp pháp luật; tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để hoàn thiện pháp luật; xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật cung cấp cho doanh nghiệp; rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp...

Để công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện một cách đồng bộ và toàn diện, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2025. Theo quyết định này, UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức đại diện doanh

nh nghiệp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cụ thể. Đây chính là quy định phân công trách nhiệm của UBND tỉnh cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cùng chung tay hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp về các vấn đề liên quan trong phạm vi chức năng quản lý của mình. Về phía Sở Tư pháp đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ pháp lý thiết thực cho doanh nghiệp, cụ thể:

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư

Tỉnh Thừa Thiên Huế luôn quan tâm hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, cải cách thủ tục hành chính, nhất là hoàn thiện các thể chế kinh tế cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường xây dựng các chính sách cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu vận động của nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở góp ý và thẩm định của Sở Tư pháp, từ năm 2020 đến nay, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trên nhiều lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, như: Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh giảm phí tham quan các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Nghị



Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị về giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế trong điều kiện bình thường mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch COVID-19

(Ảnh sưu tầm)

quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 giảm phí tham quan các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế nhằm mục tiêu kích cầu du lịch; Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh quy định ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025...

Nhằm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện có hiệu quả, sát với nhu cầu của doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 56/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 ban hành Quy chế phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Quyết định 56/2021/QĐ-UBND đã định

hướng, xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan và cơ chế vận hành trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

Thực hiện Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Sở Tư pháp đã rà soát, thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của năm 2020 (94 văn bản gồm: 22 nghị quyết và 72 quyết định), năm 2021 (123 văn bản gồm: 41 nghị quyết và 82 quyết định). Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1997 đến nay đã được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật gồm 1.237 văn bản, phục vụ cho việc tra cứu, áp dụng văn bản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân được thuận tiện, nhanh chóng.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có thể tiếp cận các văn bản pháp luật của cơ quan Trung ương, địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đã thực hiện rà soát, đăng tải 560 văn bản quy phạm pháp luật của trung ương (Lĩnh vực thương mại, tín dụng,...) và 233 văn bản của HĐND và UBND tỉnh ban hành lên Cổng

thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành.

Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

Hoạt động xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp được duy trì thực hiện hiệu quả. Do đặc điểm tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các hoạt động giới thiệu, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật trực tiếp bị hạn chế thực hiện, thay vào đó các cơ quan nhà nước tập trung các hình thức như cấp phát tài liệu, thực hiện các chương trình phát thanh truyền hình, tổ chức hội nghị trực tuyến.

Năm 2020, 2021 Sở Tư pháp phát hành cuốn Thông tin pháp luật và Doanh nghiệp (1.000 cuốn/số), cấp phát miễn phí cho các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh (Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hội Doanh nhân trẻ; Hội Nữ doanh nhân tỉnh; Doanh nghiệp nhỏ và vừa), thông tin kịp thời những nội dung cơ bản về tình hình kinh tế xã hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản QPPL của trung ương và địa phương mới ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; Phối hợp với Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế duy trì chuyên mục “Giải đáp - phổ biến pháp luật”.

Thông qua các chuyên gia pháp luật, Sở Tư pháp đã thực hiện soạn thảo, biên tập 100 tình huống pháp lý/năm liên quan quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Qua đó, giúp doanh nghiệp có thêm cơ hội để tìm hiểu và vận dụng các tình huống pháp lý này vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Hàng năm, Sở Tư pháp tổ chức Hội thảo hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với sự tham dự của đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được tích cực đổi mới, bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành

pháp luật của cá nhân, tổ chức, bảo đảm sự công khai, minh bạch các chính sách pháp luật. Các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong năm 2021, đã biên soạn, biên tập, đăng tải 1.200 tin bài đăng tải lên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; trung bình mỗi tháng đăng tải 04 bài viết lên Trang Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống”; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông tin, tuyên truyền 45 bài, Báo Thừa Thiên Huế hơn 40 bài giới thiệu văn bản QPPL mới ban hành trong đó có các văn bản liên quan đến chính sách cho doanh nghiệp.

Hoạt động tư vấn, giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

Việc giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp được thực hiện bằng nhiều hình thức như giải đáp bằng văn bản, giải đáp qua thư điện tử, giải đáp trực tiếp qua điện thoại hoặc tại các buổi tọa đàm, hội nghị, cuộc họp. Sở Tư pháp xây dựng các chuyên mục trên Trang thông tin điện tử, hoặc giải đáp pháp luật bằng văn bản, thông qua việc trả lời giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy phát triển sản xuất và thu hút đầu tư vào tỉnh.

UBND tỉnh còn giao Sở Tư pháp rà soát, xem xét các đề xuất của nhà đầu tư, cơ quan quản lý đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền khác liên quan đến các dự án triển khai tại địa phương, đây cũng là một kênh hỗ trợ pháp lý quan trọng về pháp luật đầu tư cho các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước, giúp cho hoạt động đầu tư được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những hoạt động hỗ trợ hết sức thiết thực của tất cả các cơ quan, ban, ngành tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian qua đã tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần giúp tỉnh Thừa Thiên Huế nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong thời gian tới, chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trên con đường phát triển, hội nhập.

T.P

C.N.P sinh ra và lớn lên tại vùng quê ven biển ngập mặn thuộc xã Hương Phong, thị xã Hương Trà (nay thuộc thành phố Huế). Từ bé, P đã thiệt thòi hơn những bạn bè cùng trang lứa khác khi mang trong mình căn bệnh khuyết tật trí tuệ bẩm sinh, phải đến tận 10 tuổi em mới tập những bước đi đầu đời và bập bẹ biết nói. Cuộc sống càng thêm khắc nghiệt với bản thân em khi ngày đầu tiên bước qua độ tuổi 16, cả nhóm bạn trong thôn rủ nhau đi tắm sông, cậu bé khuyết tật C.N.P đã không lường trước được mức độ nguy hiểm đến tính mạng của người bạn thân, dẫn đến hành vi phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Vụ án xảy ra vào ngày 27 tháng 6 năm 2020, nhóm bạn thân trong thôn đến nhà P rủ nhau đi tắm tại cống kênh đào thôn Tiền Thành, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà. Trong lúc tắm do chủ quan bản thân mình biết bơi nên P đã bơi ra mực nước sâu, sau đó bơi vào kéo tay các bạn trong thôn trong đó có C.V.N ra tập bơi cùng. Mặc dù biết rõ C.V.N không biết bơi nhưng C.N.P vẫn đẩy N ra. Khi tiến đến mực nước sâu, xoáy ở miệng cống kênh đào, P không đẩy nổi N vào bờ. Khi N bị chới với thì P có dùng tay đẩy nhưng do bản thân P ốm yếu, sức khỏe không được tốt cộng với mực nước chảy xiết mạnh nên mọi nỗ lực của P đều không cứu được N. Chỉ vì không nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi lôi bạn ra bơi ở mực nước sâu là nguy hiểm đến tính mạng, từ đó đã dẫn tới sự việc C.N.P bị đuối nước.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà có công văn gửi Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 yêu cầu phân công người thực hiện

Trợ giúp pháp lý (TGPL) cho C.N.P (do P là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng có giấy chứng nhận khuyết tật vừa là người bị buộc tội từ 16 đến dưới 18 tuổi). Được sự phân công của Trưởng Chi nhánh, tôi đã tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý (TGPL) cho P từ giai đoạn giải quyết nguồn tin tội phạm đến khi điều tra, truy tố và xét xử tại các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Hương Trà.

Đây là vụ án mang trong tôi nhiều cung bậc cảm xúc, bước đầu làm việc với người được TGPL và người thân thích, tôi đã gặp phải nhiều trở ngại do việc nhìn nhận pháp luật của gia đình còn hạn chế. Không chấp nhận việc đưa con bị khuyết tật về trí tuệ của mình phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trên nên gia đình P không chịu hợp tác với người thực hiện TGPL và cả các cơ quan tiến hành tố tụng. Lần gặp thứ hai, tôi đã chủ động về tại nhà của P, qua lần làm việc trước tôi được biết mẹ của P sáng sớm phải bán mỳ tại chợ Hương Phong nên tôi đã trực tiếp đến chợ để gặp bà trước. Nhìn thấy tôi, bà lặng lẽ đến chào, sau khi trò chuyện được với bà, tôi giải thích cặn kẽ cho bà hiểu nội dung vụ việc của con trai bà cùng những quy định của pháp luật. Phiên chợ tan, tôi đưa bà trở về nhà. Bước vào bên trong, thấy người bố tai biến liệt toàn thân đang nằm tôi cảm thấy vô cùng chạnh lòng, tôi cũng cố giải thích với ông về vụ việc của P nhưng đôi mắt ông nhắm nghiền lại, không nói được điều gì ...

Tôi gặp được P qua những buổi hỏi cung, làm việc với bị can, dường như những lúc làm việc về vấn đề dân sự giữa hai gia đình

tôi không tìm thấy P. Vì chính bản thân em cũng không biết được rằng việc làm của mình đã gây hậu quả như thế nào? Sự vô tư của cậu bé khuyết tật, của đứa bé vừa bước qua lứa tuổi 16 để lại nhiều sự nuối tiếc trong lòng tôi.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hương Trà ra Quyết định khởi tố bị can đối với C.N.P về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015. Các tình tiết trong vụ án đều được P và những người làm chứng khai báo rõ ràng. Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị can P bồi thường số tiền 77.900.000 đồng. Mặc dù nhận thức được số tiền trên không thể đổi lấy tính mạng của người bị hại nhưng số tiền ấy thật sự quá lớn đối với gia đình P. Qua hơn một năm điều tra, để vận động gia đình bị can bồi thường thiệt hại, tôi đã đi về xã Hương Phong không biết bao nhiêu lần, tìm mọi cách để hỗ trợ gia đình P có thể bồi thường thiệt hại. Cuối cùng tôi cùng mẹ bị can đến Ủy ban nhân dân xã Hương Phong làm thủ tục đề nghị được hưởng hơn 1 năm trợ cấp xã hội của P (từ khi xảy ra sự việc đến nay P chưa nhận) để phụ thêm vào số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại.

Trước phiên tòa 2 ngày, tôi lại về nhà P để đưa mẹ P ra Cơ quan Thi hành án thị xã Hương Trà xin nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại vì trước đó đại diện gia đình bị hại từ chối nhận do số tiền không đủ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bằng chính sự chân thành khi trình bày ý kiến của đại diện hợp pháp cho bị cáo C.N.P, gia đình bị hại đã tha thứ, chấp nhận lời xin lỗi cũng như xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được Hội đồng xét xử chấp nhận tình tiết bồi thường thiệt hại, bảo vệ được quan điểm về hành vi, nhân thân cũng như nguyên tắc xử lý người chưa thành

niên phạm tội, tôi đã trình bày quan điểm bào chữa của mình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt bị cáo C.N.P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, nhằm răn đe, giáo dục không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được hòa nhập cộng đồng.

Trong suốt phiên tòa, P vẫn luôn giữ nụ cười trên môi, trong nụ cười ấy không có chứa sự tính toán hơn thiệt, không có bất cứ dụng ý gì, trong nụ cười ấy không có sự giả dối, không có những ưu tư... bởi em là một người khuyết tật trí tuệ và cuộc sống còn quá khó khăn này.

Phiên tòa kết thúc, bị cáo P bị xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Mẹ P chạy đến yêu cầu tôi giải thích lại lần nữa rồi mới dám chạy đến cảm ơn gia đình người bị hại. Vậy là P lại được tiếp tục cuộc sống hằng ngày, tiếp diễn những thú vui bình dị mà em mong ước.

Luật trợ giúp pháp lý đã quy định người khuyết tật có khó khăn về tài chính là một trong các nhóm đối tượng được TGPL, được hưởng quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Đây là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng này nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong các hoạt động xã hội, trong đó có việc tiếp cận dịch vụ pháp lý. Hoạt động tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích cho người khuyết tật trong các năm trở lại đây đã đạt được kết quả nhất định, các vụ việc tham gia tố tụng đều đạt chất lượng tốt và người được TGPL hài lòng với kết quả giải quyết vụ việc./.

N.A

GIẤC MƠ VỀ TƯƠNG LAI

■ THANH PHAN

Vợ chồng anh Quốc và chị Mai sau nhiều năm đi làm đã mở được cửa hàng ăn uống. Nhưng thật không may, sau khi mở được mấy tháng, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, cửa hàng hoạt động vắng khách, việc kinh doanh không hiệu quả. Thấy việc làm ăn trở nên khó khăn nên anh Quốc muốn đi xuất khẩu lao động để có thêm thu nhập, hy vọng tương lai cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn. Sau một thời gian tìm hiểu, anh Quốc tìm được Công ty tuyển dụng lao động ở Nhật, chuyên về sản xuất linh kiện điện tử. Anh Quốc cũng đã làm việc với Công ty xuất khẩu lao động trong nước và họ đã đồng ý cho anh đi xuất khẩu lao động ở Nhật. Tuy nhiên, anh Quốc nghĩ đi xuất khẩu lao động thủ tục khó khăn, có nhiều loại giấy tờ, do đó, anh muốn nhờ bạn là anh Phúc làm trong lĩnh vực này để được tư vấn đầy đủ hơn.

Anh Quốc hẹn gặp anh Phúc tại quán nước gần nhà. Sau một hồi hỏi thăm tình hình thì anh Quốc được anh Phúc cho biết: “để đi xuất khẩu lao động thì trước hết cậu phải làm hộ chiếu phổ thông ở trong nước”, nội dung này được quy định cụ thể tại Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019; người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019; xuất trình Chứng minh

nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

Do anh Quốc chưa hiểu quy định về nộp các giấy tờ liên quan nên anh được anh Phúc giải thích rõ thêm quy định giấy tờ liên quan đến việc cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước bao gồm các loại giấy tờ như: bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi; hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 28 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất; bản chụp có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi. Trường hợp bản chụp không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

Đây là lần đầu tiên anh Quốc đi ra nước ngoài, nên cũng là lần đầu anh đề nghị cấp hộ chiếu, vì vậy, anh được anh Phúc giải thích thêm về quy định nộp hồ sơ cấp hộ chiếu lần đầu nộp tại cơ quan nào. Việc đề

ngộ cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp có Thẻ căn cước công dân thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi.

Bên cạnh đó, có một số trường hợp người đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu có thể lựa chọn thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, thuộc một trong các trường hợp như: có giấy giới thiệu hoặc đề nghị của bệnh viện về việc ra nước ngoài để khám bệnh, chữa bệnh; có căn cứ xác định thân nhân ở nước ngoài bị tai nạn, bệnh tật, bị chết; có văn bản đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong lực lượng vũ trang, người làm việc trong tổ chức cơ yếu; vì lý do nhân đạo, khẩn cấp khác do người đứng đầu Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an quyết định.

Thời gian làm hồ sơ cũng gấp rút, anh Quốc không biết bao nhiêu ngày anh mới được trả kết quả, anh Phúc cũng giúp anh nói rõ quy định về trả kết quả cấp hộ chiếu. Như vậy, cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh trả kết quả cho người đề nghị trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận; Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trả kết quả cho người đề nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận. Đối với trường hợp quy định về một số trường hợp lựa chọn thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận. Trường hợp chưa cấp hộ chiếu, Cơ quan Quản lý xuất

nhập cảnh trả lời bằng văn bản, nêu lý do.

Nhờ được anh Phúc tư vấn, giải thích nên anh Quốc đã hiểu rõ hơn quy định về cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước. Anh Quốc hỏi thêm anh Phúc quy định về điều kiện được xuất cảnh. Căn cứ Điều 33 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, anh Phúc giải thích thêm quy định về điều kiện xuất cảnh của công dân Việt Nam, phải đảm bảo các điều kiện, như: có giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng; đối với hộ chiếu phải còn hạn sử dụng từ đủ 6 tháng trở lên; có thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực; không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi ngoài các điều kiện quy định như trên phải có người đại diện hợp pháp đi cùng.

Anh Quốc đã hiểu rõ một số quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, giờ đây anh dễ dàng trong việc chuẩn bị hồ sơ cho mình. Anh cảm ơn anh Phúc và hy vọng rằng sau khi đi xuất khẩu lao động thì con cái sẽ được học hành tử tế, cuộc sống đầy đủ hơn trước không còn lo lắng bữa đói bữa no nữa. Anh Phúc nhìn ánh mắt tràn đầy niềm tin về một tương lai tốt đẹp của anh Quốc mà thầm cầu chúc cho giấc mơ về tương lai của bạn trở thành sự thật./.

T.P